

Bản án số: **40** /2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-7-2023

V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hoa.

2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hồng P** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1994; Địa chỉ: **Tổ F, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1990; Địa chỉ: **Đường B, Tổ A, thôn V, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Trần Thị Mỹ L** trình bày:*

Bà **L** và ông **T** tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn vào 28/01/2016 tại **UBND xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**. Trong quá trình chung sống với nhau thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 10/2021 đến nay hai vợ chồng ly thân với nhau. Bà **L** rời khỏi nhà chồng để đi làm và sống tại **tổ A, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

Nay, bà **L** nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với ông **T** được nữa. Vì vậy, bà **L** yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông **T**.

Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, bà **L** và ông **T** có với nhau 02 người con chung là: **Nguyễn Ngọc Bảo A**, sinh ngày 01/8/2017, **Nguyễn Ngọc Bảo Q**, sinh ngày 27/02/2021. Cháu **Nguyễn Ngọc Bảo A** đang ở cùng ông **T** còn cháu **Nguyễn Ngọc B Q** đang ở cùng bà **L** từ khi ông **T** và bà **L** ly thân. Bà **L** yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà **L** được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Bảo Q**, sinh ngày 27/02/2021 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), đồng thời giao con chung là cháu **Nguyễn Ngọc Bảo A**, sinh ngày 01/8/2017 cho ông **T** trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà **L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông **Nguyễn Thanh T** trình bày:*

Ông **T** thống nhất với bà **L** về thời gian chung sống cũng như điều kiện kết hôn và thời gian ly thân. Ông **T** thừa nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, ông **T** có uống rượu về và la mắng vợ con. Tuy nhiên ông **T** thấy tình cảm vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức ly hôn và con còn nhỏ nên ông **T** không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như bà **L** trình bày là đúng, cháu lớn là **Nguyễn Ngọc Bảo A** đang ở cùng ông **T** từ khi hai ông bà ly thân đến nay và cháu có cuộc sống đầy đủ, phát triển tốt về thể chất và tinh thần còn cháu nhỏ là **Nguyễn Ngọc B Quyên** hiện nay đang ở cùng bà **L**. Ông **T** không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến đối với yêu cầu về con chung của bà **L**.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông **T** cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn, tuy nhiên ông **T** thừa nhận có mâu thuẫn trong gia đình, ông **T** có đi uống rượu về là mắng vợ dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 10/2021 đến nay mạnh ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau, bà **L** xác định hiện nay không còn tình cảm với ông **T** cho thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên bà **L** yêu cầu ly hôn với ông **T** là có căn cứ chấp nhận.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, bà **L** và ông **T** có với nhau 02 người con chung là: **Nguyễn Ngọc Bảo A**, sinh ngày 01/8/2017, **Nguyễn Ngọc Bảo Q**, sinh ngày 27/02/2021. Cháu **Nguyễn Ngọc Bảo A** ở cùng ông **T** còn

cháu Nguyễn Ngọc B Q ở cùng bà L từ khi ông T và bà L ly thân. Hai con chung hiện nay đều được chăm sóc tốt. Ngoài ra cháu Bảo Q chưa đủ 3 tuổi nên theo quy định giao cháu Bảo Q cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Bảo A cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ bảo đảm cuộc sống của hai cháu nên chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A cho ông Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), đồng thời giao cháu Nguyễn Ngọc B Q cho bà Trần Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà Trần Thị Mỹ L và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2016 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà L và ông T là hợp pháp. Bà L cho rằng trong quá trình chung sống với nhau thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và sống chung không hạnh phúc; vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2021 đến nay cả hai không có quan hệ qua lại. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông T. Ông T thừa nhận có mâu thuẫn trong gia đình, ông T có đi uống rượu về là mắng vợ dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 10/2021 đến nay mạnh ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau nhưng chưa đến mức phải ly hôn, ông vẫn còn tình cảm với bà L và con còn nhỏ nên mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để nuôi dạy con cái.

Xét thấy, ông T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức ly hôn, tuy nhiên thực tế cả hai cũng đã có thời gian dài sống ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, thời gian này cả hai cũng không tìm cách để hàn gắn tình cảm với nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải để cả hai đoàn tụ chung sống nhưng bà L xác định không còn tình cảm với ông T cho thấy mâu thuẫn vợ chồng là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L được ly hôn với ông T.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau, bà L và ông T có với nhau 02 người con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/8/2017, Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 27/02/2021. Cháu lớn là Nguyễn Ngọc Bảo A đang ở cùng ông T và cháu có cuộc sống đầy đủ, phát triển tốt về thể chất và tinh thần còn cháu nhỏ là Nguyễn Ngọc B Quyên hiện nay đang ở cùng bà L từ khi hai ông bà ly thân đến nay. Ngoài ra, cháu Bảo Q chưa đủ 3 tuổi nên theo quy định giao cháu Bảo Q cho bà L nuôi dưỡng sẽ bảo đảm cuộc sống cháu tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu của bà L, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 01/8/2017 cho ông Nguyễn Thanh T được trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 27/02/2021 cho bà Trần Thị Mỹ L được trực tiếp nuôi dưỡng,

hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí: Chị **L** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Mỹ L** được ly hôn với ông **Nguyễn Thanh T**.

- Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Ngọc Bảo A**, sinh ngày 01/8/2017 cho ông **Nguyễn Thanh T** được trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời giao cháu **Nguyễn Ngọc Bảo Q**, sinh ngày 27/02/2021 cho bà **Trần Thị Mỹ L** được trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức được qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

2. Án phí: Bà **Trần Thị Mỹ L** phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000805 ngày 14-02-2023 của Chi cục Thi hành án huyện Châu Đức. Bà **L** đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hiền